

Bản án số: 12/2024/HC-ST
Ngày 15-5-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Mai và bà Đỗ Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 65/2023/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST-HC ngày 02-5-2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H; địa chỉ: Tổ E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông - Văn bản ủy quyền ngày 17-10-2023 - Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện K; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng Á; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K - Văn bản ủy quyền ngày 25-10-2023 - Có đơn xét xử vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân xã Đ; địa chỉ: Xã Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn Q; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ - Văn bản ủy quyền ngày 13-5-2024 - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức L (con bà Nguyễn Thị C); địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25-7-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị C và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị C thuộc diện dân kinh tế mới vào năm 1980, được Ban kinh tế mới xã Đ, huyện K, tỉnh Đắc Nông cấp thửa đất ruộng tại thôn X, xã Đ, huyện K chiều dài mặt đường 40m, diện tích 1500m². Năm 2002 hộ bà C chuyển nhượng một phần thửa đất cho các hộ dân: Ông Trương Thanh B 12m mặt đường,

ông Nguyễn Văn M 06m mặt đường, ông Nguyễn Văn A 8m mặt đường (ông A chuyển nhượng lại cho ông Trà Văn L1 và ông L1 chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Xuân H1 5,5m). Năm 2003, ông Trà Văn L1 lấn chiếm thêm 9,36m chiều ngang mặt đường (đã được giải quyết bằng bản án hành chính phúc thẩm số: 194/2018/HC-PT ngày 14-6-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh công nhận đất cho ông L1 nhưng bà C đang khiếu nại theo trình tự tái thẩm). Năm 2016, gia đình bà C làm nhà tạm trên phần đất còn lại thì bị UBND xã Đ xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 114/QĐ-XPVPHC ngày 10-8-2016 (Viết tắt là Quyết định số: 114/QĐ-XPVPHC) và bị cưỡng chế theo Quyết định số: 119/QĐ-UBND ngày 26-8-2016 của UBND xã Đ (Viết tắt Quyết định số: 119/QĐ-UBND). Năm 2022 bà C khiếu nại Quyết định số: 119/QĐ-UBND. Ngày 06-9-2022 và ngày 08-3-2023 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2413/QĐ-UBND và số: 538/QĐ-UBND nội dung chấp nhận một phần khiếu nại của bà C đối với Quyết định số: 119/QĐ-UBND (Viết tắt Quyết định số: 2413/QĐ-UBND và số: 538/QĐ-UBND) nhưng vẫn kết luận đất thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ (đất chợ), không công nhận thửa đất thuộc quyền sử dụng của bà C. Sau đó, ông Nguyễn Đức L tiếp tục làm hàng rào B40 bao quanh thửa đất thì bị UBND xã Đ lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 27-4-2023 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 1084/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức L (Viết tắt Quyết định số: 1084/QĐ-XPHC). Ngày 13-5-2023 ông Nguyễn Đức L khiếu nại. Ngày 04-8-2023 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2191/BC-UBND chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đức L (Viết tắt Quyết định số: 2191/BC-UBND). Ngày 25-8-2023 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2425/QĐ-UB hủy bỏ Quyết định số: 1084/QĐ-XPHC (Viết tắt Quyết định số 2425/QĐ-UB). Tuy nhiên tại phần kết luận của Quyết định số: 2191/BC-UBND ghi nhận “diện tích đất ông Nguyễn Đức L rào chắn lưới B40 bị UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 4/2023 là diện tích đất của chợ xã Đ, thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ”, không công nhận đất cho bà Nguyễn Thị C là không đúng thực tế. Mặt khác, Công văn số: 45/UBND-VP ngày 05-6-2023 của UBND xã Đ về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị C (Viết tắt là Công văn số: 45/UBND-VP) cũng ghi nhận đất cưỡng chế bà Nguyễn Thị C là đất chợ thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ là không đúng. Vì vậy, bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số: 2191/BC-UBND của Chủ tịch UBND huyện K và Công văn số: 45/UBND-VP của UBND xã Đ.

2. Người bị kiện trình bày:

2.1. Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện K: Ngày 24-5-2023 Chủ tịch UBND huyện K nhận được đơn khiếu nại đề ngày 13-5-2023 của ông Nguyễn Đức L khiếu nại đối với Quyết định số: 1084/QĐ-XPHC. Sau khi xác minh, Chủ tịch UBND huyện K nhận thấy:

2.1.1. Nguồn gốc đất ông Nguyễn Đức L san lấp mặt bằng, rào lưới B40, có diện tích đất 177,8m² bị Chủ tịch UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 1084/QĐ-XPHC là đất chợ xã Đ, thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ. Căn cứ tờ bản đồ địa chính qua các thời kỳ ghi nhận: Vị trí đất ông L chiếm thuộc thửa số 787, tờ bản đồ số 06 đo năm 1998, diện tích 10.040m², mục đích sử

dụng: Đất chuyên dùng; thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 5 đo đạc chính lý năm 2016, diện tích 5.920,7m², mục đích sử dụng: Đất chợ và thuộc thửa đất số 356, tờ bản đồ số 47 đo đạc năm 2022, diện tích 5.920,7m², mục đích sử dụng: Đất chợ. Đồng thời, diện tích đất ông **L** bị xử phạt vi phạm hành chính đã được **UBND tỉnh Đ** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt là GCNQSDĐ) số BO 938654 ngày 20-11-2013 cho **UBND xã Đ**, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 00 (*trích đo từ thửa đất số 787, tờ Bản đồ số 06 của xã Đ, đo đạc, nghiệm thu năm 1998*), diện tích 7.200 m². Tuy, GCNQSDĐ số BO 938654 đã bị **UBND tỉnh Đ** thu hồi tại Quyết định số: 357/QĐ-UBND ngày 16-3-2020 nhưng **UBND xã Đ** và **UBND huyện K** đang lập thủ tục đề trình **UBND tỉnh Đ** xem xét cấp lại GCNQSDĐ đối với diện tích đất chợ theo thực tế cho **UBND xã Đ** quản lý, sử dụng theo quy định.

2.1.2. Quá trình xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **Nguyễn Đức L** có sai sót về trình tự, thủ tục, cụ thể: Ngày 11-5-2023 **UBND xã Đ** đồng thời gửi biên bản vi phạm hành chính và Quyết định số: 1084/QĐ-XPVPHC cho ông **L** là không đúng thời hạn quy định tại điểm c khoản 6 Điều 12 của Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ. Do đó, ngày 04-8-2023 Chủ tịch **UBND huyện K** ban hành Quyết định số: 2191/BC-UBND chấp nhận khiếu nại của ông **Nguyễn Đức L** đối với quyết định số: 1084/QĐ-XPVPHC là đúng pháp luật.

2.1.3. Từ những nội dung trên, Chủ tịch **UBND huyện K** đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bác yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị C**.

2.2. Đại diện hợp pháp của **UBND xã Đ**: Ngày 17-5-2023 **UBND xã Đ** nhận được đơn kiến nghị đề ngày 15-5-2023 của bà **Nguyễn Thị C** nội dung kiến nghị **UBND xã Đ** thực hiện cưỡng chế đất của hộ bà **C** trái quy định pháp luật; **UBND tỉnh Đ** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 938654 cho **UBND xã Đ** đối với phần đất 4,14m chiều ngang mặt đường là đất bà **C** được Ban kinh tế mới xã Đ cấp năm 1980. Ngày 05-6-2023 **UBND xã Đ** ban hành Công văn số: 45/UBND-VP nội dung cưỡng chế đối với bà **C** chiếm đất chợ thuộc quyền quản lý của **UBND xã Đ** nhưng do quá trình tham mưu lập hồ sơ có sai sót về quy trình, thủ tục nên Chủ tịch **UBND huyện K** đã ban hành quyết định số: 549/QĐ-UBND và số: 551/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định 119/QĐ-CC và số 114/QĐ-XPVPHC của **UBND xã Đ**; tuy nhiên, đất thuộc quyền quản lý của **UBND xã Đ**, được cấp trên giao là đúng pháp luật. Do đó, **UBND xã Đ** đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Đức L** (con bà **Nguyễn Thị C**) trình bày ý kiến: Hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bà **C**, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Tại mục 1 phần III của Quyết định số 2191/BC-UBND kết luận: “Diện tích đất ông **Nguyễn Đức L** rào chắn lưới B40 bị **UBND huyện K** xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 4/2023 là diện tích đất của chợ xã Đ, thuộc quyền quản lý của **UBND xã Đ**” và tại Điều 3 phần Quyết định ghi nhận: “Yêu cầu **UBND xã Đ** tăng cường công tác kiểm tra quỹ đất công được giao UBND xã quản lý nếu phát hiện có trường hợp vi phạm thì lập thủ tục hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật. Đồng thời tiếp tục quản lý, xây dựng phương án bố trí sử dụng quỹ đất

công theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng quỹ đất công đúng mục đích, đúng quy định pháp luật” làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C do đất bà C được Ban kinh tế mới xã Đ cấp năm 1980 nên được quyền sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Bà C cho rằng diện tích đất ông L bị xử phạt vi phạm hành chính thuộc quyền sử dụng của hộ bà C nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bên cạnh đó, Quyết định số 2191/BC-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức L đối với quyết số 1084, nội dung tại phần Quyết định không làm phát sinh, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị C. Đối với Công văn số 45/UBND-VP ngày 05-6-2023 của UBND xã Đ trả lời các nội dung kiến nghị của bà C, không chứa mệnh lệnh hành chính, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ hành chính nên không phải là quyết định hành chính quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm h khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 2191/BC-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức L và đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với yêu cầu hủy Công văn số: 45/UBND-VP ngày 05-6-2023 của UBND xã Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25-7-2023 bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 2191/BC-UBND ngày 04-8-2023 và Công văn số: 45/UBND-VP ngày 05-6-2023 là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Công văn số: 45/UBND-VP ngày 17-5-2023 của UBND xã Đ trả lời đơn ngày 15-5-2023 của bà Nguyễn Thị C kiến nghị về việc: UBND xã Đ thực hiện cưỡng chế đất của hộ bà C và việc UBND tỉnh Đ cấp GCNQSDĐ số BO 938654 cho UBND xã Đ đối với phần đất 4,14m chiều ngang mặt đường nguồn gốc bà C được Ban kinh tế mới xã Đ cấp năm 1980 là trái pháp luật; đồng thời đã kết luận đất thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ, tuy nhiên quá trình lập hồ sơ xử phạt, cưỡng chế đối với hành vi chiếm đất của bà C có sai sót về quy trình, thủ tục nên Chủ tịch UBND huyện K hủy bỏ quyết định xử phạt và cưỡng chế của UBND xã Đ. Do đó, nội dung Công văn số 45/UBND-VP làm hạn chế, chấm dứt quyền và lợi ích hợp pháp của bà C nên là quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định tại Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện Quyết định số 2191/BC-UBND, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1]. Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2191/BC-UBND đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại.

[4.2]. Về hình thức: Quyết định số: 2191/BC-UBND được ban hành theo mẫu, và đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật khiếu nại 2011.

[4.3]. Về nội dung:

[4.3.1]. Ngày 29-3-2023 UBND xã Đ lập biên bản vi phạm hành chính số: 02/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đức L (con bà Nguyễn Thị C) do có hành vi chiếm đất chợ thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 của Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính Phủ. Căn cứ Điều 38 Nghị định số 91/NĐ-CP, vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện K nên UBND xã Đ đã chuyển hồ sơ đến Chủ tịch UBND huyện K để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27-4-2023 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 1084/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L. Ngày 13-5-2023 ông L khiếu nại. Sau khi xác minh, Chủ tịch UBND huyện K xét thấy việc ông L chiếm đất chợ thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ là đúng nhưng quá trình xử phạt vi phạm hành chính có sai sót về trình tự, thủ tục, cụ thể: Ngày 11-5-2023 mới gửi biên bản vi phạm hành chính và Quyết định số: 1084/QĐ-XPVPHC cho ông L là không đúng thời hạn quy định tại điểm c khoản 6 Điều 12 của Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ. Do đó, ngày 04-8-2023 Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2191/BC-UBND chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Đức L đối với Quyết định số: 1084/QĐ-XPVPHC là đúng pháp luật.

[4.3.2]. Tại mục 1 phần III Kết luận của Quyết định số: 2191/BC-UBND nhận định: “Diện tích đất ông Nguyễn Đức L rào chắn lưới B40 bị UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 4/2023 là diện tích đất của chợ xã Đ, thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ” và tại Điều 3 phần Quyết định ghi nhận: “Yêu cầu UBND xã Đ tăng cường công tác kiểm tra quỹ đất công được giao UBND xã quản lý nếu phát hiện có trường hợp vi phạm thì lập thủ tục hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật. Đồng thời tiếp tục quản lý, xây dựng phương án bố trí sử dụng quỹ đất công theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng quỹ đất công đúng mục đích, đúng quy định pháp luật” nên bà Nguyễn Thị C không đồng ý và cho rằng đất ông Nguyễn Đức L rào chắn lưới B40 thuộc quyền sử dụng của hộ bà C nên mới khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 2191/BC-UBND, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà C cho rằng thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất chợ; phía Tây giáp đất ông Trà Văn L1; phía Nam giáp đất Ki ốt chợ; phía Bắc giáp đường bê tông có nguồn gốc là một phần thửa đất chiều ngang mặt đường 40m, diện tích khoảng 1.500m² được Ban kinh tế mới xã Đ cấp cho hộ bà C năm 1980, thuộc trường hợp dân kinh tế mới. Tuy nhiên, việc bà C được giao, cấp đất diện tích bao nhiêu, vị trí, kích thước như thế nào đều không có giấy tờ thể hiện; kiểm tra hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính không có thông tin hộ bà C sử dụng đất vị trí chợ xã Đ và bà C không cung cấp chứng cứ chứng minh việc sử dụng đất hợp pháp theo quy định.

[4.3.3]. Từ năm 1997, UBND xã Đ đã quản lý thửa đất chợ Đ, đã được UBND tỉnh Đ cấp GCNQSDĐ số BO983564 ngày 20-11-2013, phù hợp với bản đồ địa chính qua các thời kỳ: Tờ bản đồ số 06 đo năm 1998, tờ bản đồ số 5 đo đạc chỉnh lý năm 2016, tờ bản đồ số 47 đo đạc năm 2022 đều thể hiện mục đích sử dụng đất chuyên dùng, đất chợ. Tuy, Quyết định số: 357/QĐ-UBND ngày 16-3-2020 của UBND tỉnh Đ thu hồi GCNQSDĐ số BO938654, lý do: Cấp chồng lên diện tích

của 08 hộ dân thuộc diện bố trí theo Biên bản thỏa thuận của UBND xã Đ với 08 hộ dân ngày 12-5-1997 nhưng không liên quan đất hộ bà C và UBND xã Đ vẫn quản lý phần đất chợ từ trước đến nay.

[4.3.4]. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số: 194/2018/HC-PT ngày 14-6-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 220-2022) giải quyết khiếu kiện của bà C đối với Quyết định số: 1468/QĐ-UBND ngày 23-8-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ bà C và hộ ông Trà Văn L1 (lần 2) đã công nhận ông L1 được quyền sử dụng thửa đất chiều ngang 11,8m mặt đường, diện tích 229,5m² có phía Bắc giáp mương nước (đất chợ), nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ hộ bà C. Ngoài phần đất chuyển nhượng cho ông Trà Văn L1, bà C còn chuyển nhượng cho các hộ dân khác từ năm 2000, cụ thể: Ông Trương Thanh B 12,1m mặt đường, diện tích 143,3m²; ông Nguyễn Văn M 6,4m mặt đường, diện tích 101m² và phần đất ông Huỳnh Xuân H2 sử dụng hiện 5,56m mặt đường, diện tích 95,6m². Như vậy, tổng cộng phần đất bà C đã chuyển nhượng cho các hộ ông L1, ông B, ông M, ông H1 là 35,86m chiều ngang mặt đường với diện tích 569,4m² và không sử dụng đất từ năm 2000, đến năm 2016 bà C mới bao chiếm phần đất chợ, giáp đất ông Trà Văn L1 là không có căn cứ.

[4.3.5]. Hơn nữa, Quyết định số: 2191/BC-UBND đã chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Đức L đối với Quyết định số: 1084/QĐ-XPVPHC, 05 Điều tại phần quyết định của Quyết định số: 2191/BC-UBND không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị C.

[5]. Đối với Công văn số: 45/UBND-VP ngày 17-5-2023 của UBND xã Đ trả lời cho bà C nội dung: Đất xử phạt, cưỡng chế đối với hộ bà C là đất chợ thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ, do được cấp trên giao là có căn cứ như đã nhận định tại mục [4].

[6]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 2191/BC-UBND và Công văn số: 45/UBND-VP là không có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Hội đồng xét xử miễn nộp án phí cho bà C thuộc trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 31 Luật khiếu nại; điểm c khoản 6 Điều 12 của Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc hủy:

1.1. Quyết định số: 2191/BC-UBND ngày 04-8-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức L

1.2. Công văn số: 45/UBND-VP ngày 05-6-2023 của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị C.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí cho bà **Nguyễn Thị C.**

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Chương